

Chủ đất tư nhân: Những người quản lý thềm lặn các dịch vụ hệ sinh thái văn hóa ở cảnh quan nông thôn Địa Trung Hải

Cú Muối

08-04-2025

That seems to put an end to the birds' free ride on fresh vegetables and fruits... Running out of ideas, they seek consultation with Kingfisher. Experienced and quite updated on the new technologies, Kingfisher says: – You guys have met rivals of the 4.0 age. You would for sure fail if you didn't study them carefully. You must do thorough research on their behaviors to find a solution.

Trích “Bogeyman”; *Wild Wise Weird* [1]



Trong cảnh quan nông thôn Địa Trung Hải của vùng Andalusia, Tây Ban Nha, các chủ đất tư nhân đóng vai trò then chốt nhưng thường bị đánh giá thấp trong việc duy trì dịch vụ văn hóa thiên nhiên (*cultural ecosystem services- CES*)—các dịch vụ hệ sinh thái mang tính phi vật chất như cảm giác gắn bó với vùng đất, tri thức truyền thống, giải trí và sự viên mãn tinh thần [2]. Một nghiên cứu gần đây của Rescia và cộng sự [3] đã điều tra những đóng góp của nhóm chủ đất này đối với việc cung cấp CES, đồng thời khám phá các chiến lược nhằm tăng cường vai trò của họ trong tương lai.

Dựa trên 55 bảng khảo sát có cấu trúc và phân tích không gian tại vùng Montes Orientales, các nhà nghiên cứu đã xác định bốn nhóm chủ đất riêng biệt, được phân biệt theo mô hình sử dụng đất, hoạt động kinh tế và đặc điểm nhân khẩu học. Các nhóm này khác nhau về quy mô trang trại, mức độ đa dạng cảnh quan và mức độ phụ thuộc vào nông nghiệp như nguồn thu nhập chính. Dù có sự khác biệt, tất cả các nhóm đều ghi nhận tầm quan trọng của một số CES nhất định—đặc biệt là cảm giác thuộc về vùng miền và săn bắn giải trí—dù mức độ tham gia vào các hoạt động tạo CES hiện tại và tương lai có khác nhau đáng kể.

Một số chủ đất tích cực hỗ trợ CES thông qua việc kiểm soát loài xâm lấn, quản lý sinh cảnh cho nhiều loài, bảo trì đường sá và xử lý chất thải. Những người khác—đặc biệt là các chủ đất trẻ tuổi hoặc sở hữu diện tích lớn—cho thấy tiềm năng cao trong việc tham gia

vào các hoạt động CES trong tương lai. Trên tất cả các nhóm, có sự đồng thuận về nhu cầu tăng cường hỗ trợ thể chế—đặc biệt dưới hình thức ưu đãi tài chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện cơ sở hạ tầng cho giáo dục và tiếp cận cộng đồng.

Đáng chú ý, các chủ đất lớn tuổi và phụ nữ có xu hướng đánh giá cao CES hơn, thách thức định kiến rằng nam giới thường đánh giá cao các dịch vụ môi trường hơn. Phát hiện này cho thấy phụ nữ thể hiện độ nhạy cảm môi trường, thái độ tích cực và lòng vị tha (hướng đến bảo tồn và nhận thức thiên nhiên) tốt hơn nam giới [4–7]. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các thực hành tạo CES thường mang lại lợi ích kinh tế gián tiếp, chẳng hạn như thúc đẩy du lịch nông nghiệp hoặc củng cố bản sắc địa phương, dù thoát nhìn có vẻ không sinh lợi.

Để bảo tồn và thúc đẩy CES, các tác giả đề xuất các chiến lược theo hướng tùy chỉnh: kích thích (ví dụ: chi trả dịch vụ hệ sinh thái), hỗ trợ (ví dụ: đào tạo và đơn giản hóa hành chính), và đổi mới (ví dụ: phát triển mô hình kinh doanh dựa trên CES). Các chiến lược này cần phù hợp với đặc điểm riêng của từng nhóm chủ đất và bối cảnh xã hội – sinh thái địa phương [3].

Cảnh quan văn hóa không chỉ là không gian sinh thái mà còn là các hệ thống xã hội – sinh thái đồng tiến hóa [8,9]. Thiên nhiên và văn hóa con người đan xen nhau, và việc duy trì mối liên hệ này đòi hỏi phải công nhận vai trò thiết yếu—dù thường bị ẩn giấu—của các chủ đất tư nhân. Hỗ trợ họ thông qua chính sách tinh chỉnh, đa tầng bậc không chỉ nâng cao CES mà còn góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững rộng hơn, bao gồm SDGs 3, 11, 12, 13 và 15.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vuong QH. (2024). *Wild Wise Weird*. <https://www.amazon.com/dp/B0BG2NNHY6/>
- [2] Millennium Ecosystem Assessment (MEA). (2005). *Ecosystems and human well-being*. Millennium Ecosystem Assessment Board. <https://www.millenniumassessment.org/documents/document.356.aspx.pdf>
- [3] Rescia AJ, et al. (2025). The role of private landowners for generating cultural ecosystem services in Mediterranean rural landscapes: a case study in Andalusia (Spain). *Ecosystems and People*, 21(1), 2451289. <https://doi.org/10.1080/26395916.2025.2451289>
- [4] Hartter J. (2010). Resource use and ecosystem services in a Forest Park Landscape. *Society & Natural Resources*, 23(3), 207-223. <https://doi.org/10.1080/08941920903360372>
- [5] Warren-Rhodes K, et al. (2011). Mangrove ecosystem services and the potential for carbon revenue programmes in Solomon Islands. *Environmental Conservation*, 38(4), 485-496. <https://doi.org/10.1017/S0376892911000373>
- [6] Dietz T, et al. (2002). Gender, values, and environmentalism. *Social Science Quarterly*, 83(1), 353-364. <https://doi.org/10.1111/1540-6237.00088>
- [7] Martino D. (2008). Gender and urban perceptions of nature and protected areas in Bañados del este biosphere reserve. *Environmental Management*, 41(5), 654-662. <https://doi.org/10.1007/s00267-008-9069-7>

[8] Nguyen MH. (2024). How can satirical fables offer us a vision for sustainability? *Visions for Sustainability*.

<https://ojs.unito.it/index.php/visions/article/view/11267>

[9] Vuong QH, Nguyen MH. (2024). Further on informational quanta, interactions, and entropy under the granular view of value formation. <https://philpapers.org/rec/VUOARN>